

## Phần Thứ Mười Ba: XỬ CỦA BẢY SỬ

Bảy sử gồm: Sử dục, sử giận dữ, sử hữu, sử mạn, sử vô minh, sử kiến, sử nghi.

Hỏi: Bảy sử có tính chất gì?

Đáp:

- Sử dục: Năm thứ thân sáu thức, ái của cõi Dục.
- Sử giận dữ: Giận dữ nơi năm thứ thân sáu thức.
- Sử hữu: Năm thứ ái của cõi Sắc, Vô Sắc.
- Sử mạn: Năm thứ của ba cõi, đây là mười lăm thứ.
- Sử vô minh cũng vậy.
- Sử kiến: Có ba mươi sáu thứ.
- Sử nghi: Bốn thứ của ba cõi, đây là mười hai thứ.

Chín mươi tám thứ này là tánh của bảy sử, tánh của sử ấy đã gieo trồng nơi thân nên hiện có một cách tự nhiên.

Đã nói tánh của sử xong, kế là nói về hành của sử.

Hỏi: Vì sao nói sử? Sử có nghĩa gì?

Đáp: Luận sư nước Kế-tân nói ba câu:

1. Như Hào sử cũng vậy.
2. Chỗ sử thể hiện là sử.
3. Đuổi nhau là sử.

Hào sử cũng vậy: Hào nghĩa là nhỏ nhặt, mảy may. Như nói bảy sử thành một hào là nói hào sử cũng vậy.

Chỗ sử thể hiện là sử: Chỗ sử thể hiện trong một thời gian nơi một sử cũng là chỗ sử thể hiện. Chỗ sử thể hiện ấy là sử.

Đuổi nhau là sử: Chỗ sử thể hiện trong ý của người kia, giống như hình bóng đuổi nhau, như bay trên không, đi dưới nước, sử cũng vậy.

Bay trên không là chim, đi dưới nước là các loài thủy tộc. Người nói như chim bay trên hư không, vượt qua biển lớn. Các loài thủy trùng kia nghĩ: Nước nơi biển cả này sâu rộng vô lượng, loài chim thường chẳng thể từ bờ bên này bay đến bờ bên kia được, trừ loài chim cánh vàng. Loài thủy trùng biết bay này bay sẽ rơi xuống nước, nó thấy bóng chim, liền đuổi theo. Cuối cùng, chim rơi xuống nước, loài thủy trùng bắt được ăn thịt. Như thế, chúng sinh chưa diệt trừ dục, nơi tất cả thời gian, đều bị bảy sử theo đuổi nhau trong hiện tại. Nếu kiết đã hiển hiện ở trước, thì ngay lúc ấy ái, chẳng phải ái, đều dựa vào quả của quả báo. Cho nên sự theo đuổi nhau là sử.

Hoặc nói: Như hào sử cũng vậy, nghĩa là hun đúc sử, bám víu giữ

chặt lấy.

Chỗ sai khiến nơi sử là hành. Cùng theo đuổi sử là việc.

Hoặc nói: Như hào sử cũng vậy: Sự việc quá nhỏ nhặt. Chỗ sai khiến nơi sử là tánh. Theo đuổi nhau là sử, là huân tập, bám chặt lấy.

Hoặc nói: Như hào sử cũng vậy là sử quá khứ. Chỗ sai khiến là sử hiện tại, theo đuổi nhau là sử, tức ở vị lai.

Hoặc nói: Như hào sử cũng vậy. Chỗ sai khiến là sử, tức tâm tương ứng với sử. Sự theo đuổi nhau là sử tức tâm bất tương ứng với sử.

Hỏi: Như sử, đều là tâm tương ứng chăng?

Đáp: Sử kia có được là do lấy sử đặt tên.

Người ngoài nói bốn câu:

1. Như hào sử cũng vậy.
2. Nhập nhau là sử.
3. Chỗ sai khiến là sử.
4. Theo đuổi nhau là sử.

Như hào sử cũng vậy: Hào, là nói nhỏ nhặt. Như nói: Đây là hành vi rất nhỏ nhặt.

Nhập nhau là sử: Chỗ sai khiến tiềm tàng ở ý, như trong hạt mè có dầu, như chất béo có trong hạt hạnh nhân.

Chỗ sai khiến là sử: Tiềm tàng ở trong ý, như người mẹ nuôi bị lũ trẻ con sai khiến.

Theo đuổi nhau là sử: Sự theo đuổi nhau ở trong ý, như bóng theo hình.

Hoặc nói: Như hào sử cũng vậy, là tánh. Nhập nhau là sử, tức sự việc.

Chỗ sai khiến là sử, tức là hành vi.

Theo đuổi nhau là sử, tức sự huân tập, bám chặt.

Hoặc nói: Do ba việc, nên biết được là sử:

1. Tánh.
2. Quả.
3. Con người.

Tánh, sử dục: Nghĩa là như cỏ thuốc ngọt. Sử giận dữ: như hạt của quả đắng. Sử hữu: như người mẹ nuôi. Sử mạn: Như người giàu sang kiêu ngạo. Sử vô minh: Như người mù. Sử kiến: Như người mê lầm đi lạc đường. Sử nghi: Như đi lạc giữa hai con đường. Đó là nói về tánh.

Quả: Tu tập (tạo tác) sử dục, hành tác nhiều sẽ đọa vào loài chim sẻ, uyên ương, bồ câu. Hành tác sử giận dữ, hành tác nhiều sẽ đọa thai vào loài rắn, rắn dữ. Hành tác sử hữu, hành tác nhiều sẽ đọa vào cõi

---

Sắc, Vô Sắc. Hành tác sử mạn, hành tác nhiều sẽ sinh vào chốn hèn kém. hành tác sử vô minh, hành tác nhiều sẽ sinh trong cảnh ngu si, tăm tối. Hành tác sử kiến, hành tác nhiều sẽ sinh vào hàng dị đạo. Hành tác sử nghi, hành tác nhiều sẽ sinh ở biên địa. Đó là nói về quả.

Con người: Sử dục: phải quán như Tôn giả Nan-đà. Sử giận dữ: nên quán như Thế Hợp và Ưng-Quật-Ma. Sử hữu: phải quán như A- Tư-Đà, A-La-Lan, Uất-Đầu-Lam-Tử. Sử mạn: phải quán như Ma-Na- Đa-Đà. Sử vô minh: phải quán như Uất-tỳ-la. Sử kiến: nên quán như Man Đồng Chân. Sử nghi: phải quán như Tu-Na-Sá-Đa-la. Đó là nói về con người.

Do ba việc này, mà biết được sử:

1. Tánh.
2. Quả.
3. Con người.

Hỏi: Sự keo kiệt (san), ganh ghét (tật), sao không lập trong sử?

Đáp: Vì Phật, Thế Tôn nói pháp chân đế, ngoài pháp này không pháp nào có thể vượt qua. Đức Phật đã biết tường tận về pháp tướng, biết hết các hành, bảo là có tướng sử nên lập trong sử, không có tướng sử thì không lập trong sử.

Hoặc nói: Nói kiết có hai thứ:

1. Kiết đầy đủ.
2. Kiết không đầy đủ.

Kiết đầy đủ: Được lập trong sử. Kiết không đầy đủ: Không lập trong sử.

Hoặc nói: Tức kiết do kiến đoạn, tư duy đoạn, kiết đó được lập trong sử. Sự keo kiệt, ganh ghét này hoàn toàn do tư duy đoạn, do đó nên không lập trong sử.

Hoặc nói: Sự keo kiệt, ganh ghét này là sử dày trước, còn sử thì mỏng hơn.

Hoặc nói: Sự keo kiệt ganh ghét được huân tập, bám víu không chắc, còn sử thì được huân tập, bám giữ chắc. Như ở chỗ vỏ cây được đốt, lửa tắt, đất liền lạnh. Hành động keo kiệt, ganh ghét cũng vậy. Như ở chỗ xương chó được đốt, khi lửa đã tắt, đất vẫn còn nóng. Hành của sử cũng vậy. Vì thế cho nên sự keo kiệt, ganh ghét không lập trong sử.

Nói rộng về xứ của tám sử xong.

-----